

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Châu.

Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sành Tắc P - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: ấp 5, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/7/2017).

Bị đơn: Ông Lê Văn N - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện Đ2, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2017, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Sành Tắc P trình bày: bà P và ông Lê Văn N cưới nhau năm 2008, đăng ký kết hôn ngày 22/12/2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện Đ2, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bà P và ông N đã ly thân từ năm 2014 đến nay.

Về hôn nhân: bà P yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Anh K - sinh ngày 06/7/2009. Hiện con chung đang sống với bà P. Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông

N cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà P vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/7/2017, bà P vẫn yêu cầu ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng không tiếp tục yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Bà Sành Tắc P khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Văn N. Ông N hiện đang cư trú tại huyện Đ2, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đ2 tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để tham gia hòa giải vì vậy đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà P vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/7/2017 bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng không tiếp tục yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của bà P: bà P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông N quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tòa án đã triệu tập ông N để hòa giải hai lần nhưng ông N vẫn vắng mặt, không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông vì vậy không có cơ hội cho bà P và ông N đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa bà P và ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà P có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung của bà P: ông N không có ý kiến về con chung và việc nuôi con chung nhưng hiện con chung đang sống với bà P nên để đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của con chung thì giao con chung cho bà P nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà P không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự định đoạt của bà P nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Bà P cho rằng bà và ông N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông N vắng mặt tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến về tài sản và nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về tài sản và nợ trong vụ án này. Nếu sau này giữa bà P và ông N có phát sinh tranh chấp về tài sản hoặc về nợ thì giành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà P đã nộp. Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sành Tắc P đối với ông Lê Văn N về việc “ly hôn”;

Về hôn nhân: bà Sành Tắc P được ly hôn với ông Lê Văn N.

Về con chung: bà Sành Tắc P được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Anh K - sinh ngày 06/7/2009. Hiện con chung đang sống với bà P. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, bà P và ông N được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Sành Tắc P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm bà P đã nộp theo biên lai thu số 0007883 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ2. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Bắc (*ghi số hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Bích Liên